TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21/3/2019
"V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B-TỈNH BÌNH PHƯỚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông: Trần Văn Lượng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Trương Đình Bắc
Bà: Điểu Thị Hương

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lý Văn Hơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Lâm Hiếu – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018 về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2019/QĐST-HNGĐ giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim N - sinh năm: 1986 *(có mặt)*

2. Bị đơn: Anh Phạm Thành T - sinh năm: 1979 *(vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)*

Cùng địa chỉ*:* Ấp Sóc Nê, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn yêu cầu ly hôn và các biên bản làm việc, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân*:* Chị và anh Phạm Thành T kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Vạn, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai vào ngày 22/3/2007. Từ khi lấy nhau vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017, thì xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống và nhiều vấn đề khác không đồng thuận nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình hai vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã. Do đó, vợ chồng không còn yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị nhận thấy, vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống hôn nhân nên chị Nguyễn Thị Kim N làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Thành T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Phạm Thành T có với nhau 02 (hai) con chung tên Phạm Nguyễn Thành T, sinh ngày 28/8/2007 và Phạm Thị Kim N, sinh

ngày 17/01/2010, hiện 02 (hai) cháu đang sống cùng với chị Nguyễn Thị Kim N. Chị Nguyễn Thị Kim N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 (hai) con chung cho đến khi con chung trưởng thành, tự lao động được, không yêu cầu anh Phạm Thành T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Phạm Thành T khai tại bản tự ghi lời khai, đơn xin xét xử vắng mặt anh đều đồng ý ly hôn, đồng ý giao 02 (hai) con chung là Phạm Nguyễn Thành Trung, sinh ngày 28/8/2007 và Phạm Thị Kim Ngân, sinh ngày 17/01/2010 cho chị Nguyễn Thị Kim N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi 02 (hai) cháu trưởng thành, tự lao động được. Tài sản chung, nợ chung không có yêu cầu. Tuy nhiên, anh Phạm Thành T vắng mặt tại các buổi hòa giải, làm việc và tại phiên Tòa hôm nay anh Phạm Thành T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại các biên bản làm việc giữa Tòa án nhân dân huyện B với Ấp phó Ấp Sóc Nê, xã A là ông Phạm Công Thành (cũng là cha ruột của anh Phạm Thành T), ông cho biết gia đình vợ chồng anh Phạm Thành T và chị Nguyễn Thị Kim N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương, trong quá trình chung sống giữa chị Nguyễn Thị Kim N và anh Phạm Thành T cũng thường xảy ra những mâu thuẫn, hay cãi vã, bất đồng quan điểm sống, Ban điều hành ấp cũng đã tiến hành hòa giải động viên hai vợ chồng khắc phục tình trạng trên để tiếp tục chung sống chăm lo cho các con. Tuy nhiên, được một thời gian ngắn thì vợ chồng chị Nguyễn Thị Kim N và anh Phạm Thành T lại xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do cuộc sống vợ chồng không được thoải mái, không hạnh phúc. Hiện nay, các con chung đang sống cùng với chị Nguyễn Thị Kim N, cuộc sống của các con chung ổn định và học tập tốt.

Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước phát biểu tại phiên tòa.

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Vị đại diện Viện kiểm sát đưa ra điều luật áp dụng để HĐXX xem xét áp dụng và đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho chị Nguyễn Thị Kim N được ly hôn với anh Phạm Thành T và giao con chung cho chị Nguyễn Thị Kim N Hòa trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa và thông qua nghị án, HĐXX nhận định

Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N thuộc trường hợp *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"* được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đang cư trú và có đăng ký hộ khẩu tại xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

Anh Phạm Thành T vắng mặt tại các buổi làm việc, các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay anh Phạm Thành T vắng mặt và có đơn xin vắng mặt, Tòa án đã tiến hành các thủ tục xác minh, giao nhận văn bản tố tụng; Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn theo quy định của pháp luật, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiếp tục xét xử vắng mặt bị đơn.

Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Phạm Thành T tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn vào ngày 22/3/2007 tại UBND phường Tân Vạn, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Xét đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn, vợ chồng chị Nguyễn Thị Kim N và anh Phạm Thành T thường phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, anh Phạm Thành T không quan tâm chăm sóc gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân hơn một năm nay mà không hàn gắn được. Nên Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kim N và anh Phạm Thành T đã lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng chị Nguyễn Thị Kim N và anh Phạm Thành T có với nhau 02 (hai) con chung tên tên Phạm Nguyễn Thành T, sinh ngày 28/8/2007 và Phạm Thị Kim N, sinh ngày 17/01/2010, hiện nay 02 (hai) cháu đã đi học và có cuộc sống ổn định cùng với chị Nguyễn Thị Kim N, từ ngày hai vợ chồng sống ly thân anh Phạm Thành T không thường xuyên chăm lo giáo dục con chung, tại các biên bản tự ghi lời khai các cháu T, N đều có nguyện vọng được sống chung với chị Nguyễn Thị Kim N. Căn cứ vào Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và để đảm bảo sự sinh hoạt phát triển bình thường về mọi mặt của trẻ, cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim N, giao 02 (hai) con chung cho chị Nguyễn Thị Kim N tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành, tự lao động được. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị Nguyễn Thị Kim N cũng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH của ủy ban thường vụ quốc hội. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 232 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 19; Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Áp dụng khoản 4 Điều 147; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Kim N được ly hôn với anh Phạm Thành T.

2. *Về con chung:* Giao 02 (hai) con chung tên Phạm Nguyễn Thành T, sinh ngày 28/8/2007 và Phạm Thị Kim N, sinh ngày 17/01/2010 cho chị Nguyễn Thị Kim N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi 02 (hai) cháu trưởng thành, tự lao động được. Anh Phạm Thành T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị Kim N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Kim N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0016147 ngày 11/12/2018.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niên yết công khai tại nơi cư trú.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Trần Văn Lượng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu.